

Ngày 31/12/2025	11,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	3.5%	3.5%

	2025	
ROE	9.6%	+/- YoY ▼ 1.3%

	Q4/25		
DT thuần	161	QoQ	YoY
		▲ 1.00	▲ 28.0
		▲ 0.8%	▲ 21.3%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	565	YoY
		▼ 65.0
		▼ 10.3%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	38.7	QoQ	YoY
		▲ 11.8	▲ 6.70
		▲ 43.9%	▲ 21.0%
	tỷ VNĐ		

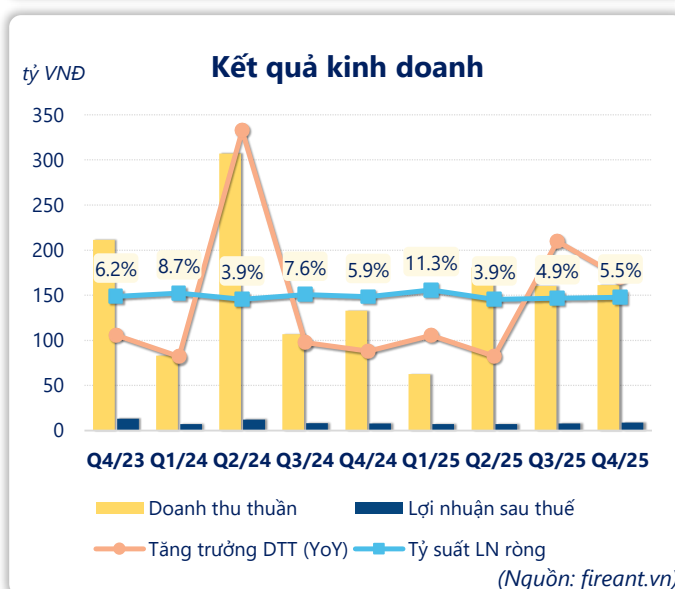
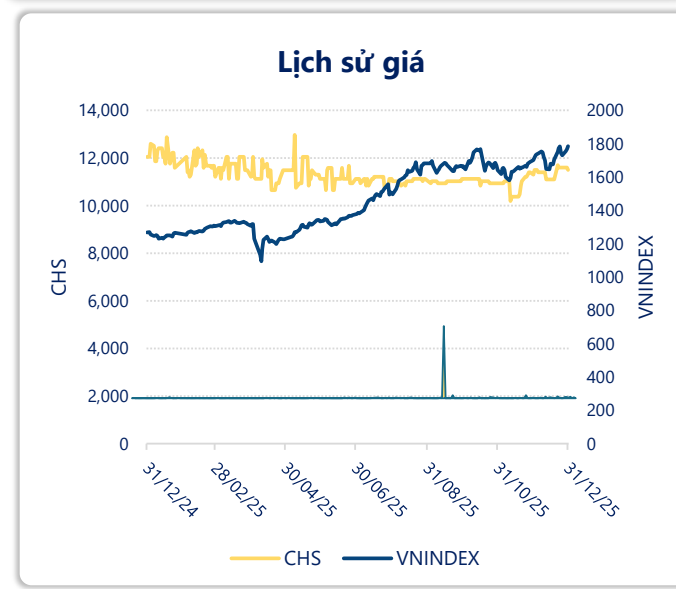
	2025	
LN gộp	117	YoY
		▼ 3.00
		▼ 2.3%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	11.3	QoQ	YoY
		▲ 1.52	▲ 1.55
		▲ 15.1%	▲ 15.4%
	tỷ VNĐ		

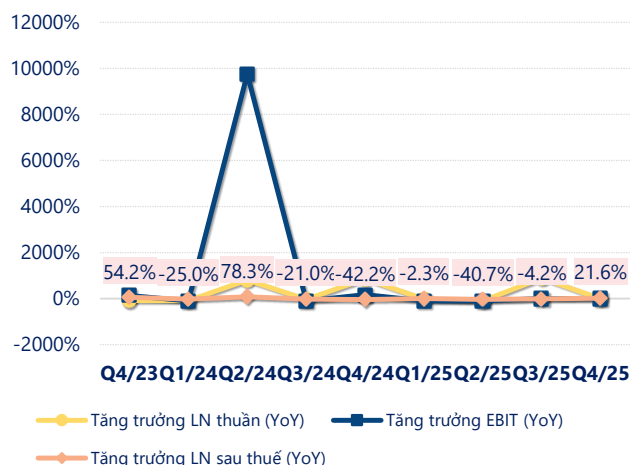
	2025	
LN thuần	38.8	YoY
		▼ 5.20
		▼ 12.0%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	8.82	QoQ	YoY
		▲ 0.99	▲ 0.98
		▲ 12.6%	▲ 12.5%
	tỷ VNĐ		

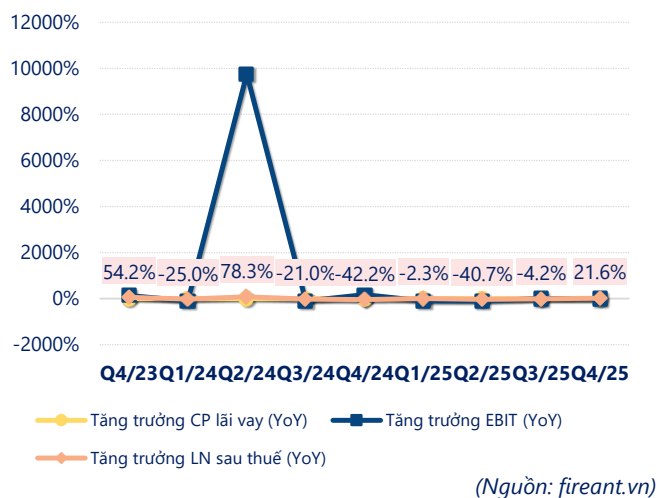
	2025	
LN sau thuế	30.8	YoY
		▼ 4.50
		▼ 12.6%
	tỷ VNĐ	



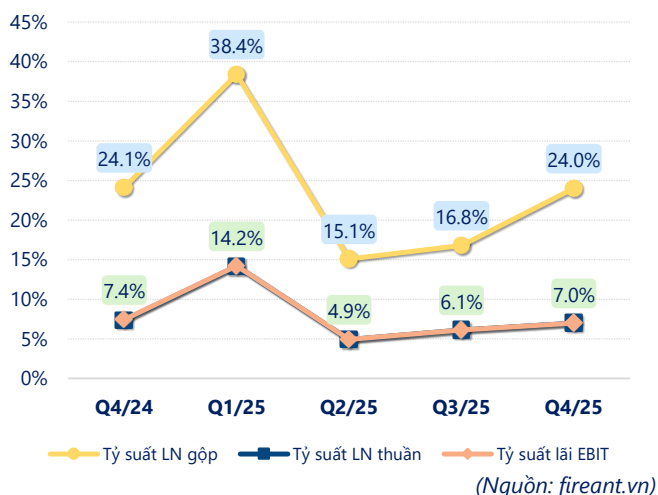
Tăng trưởng lợi nhuận



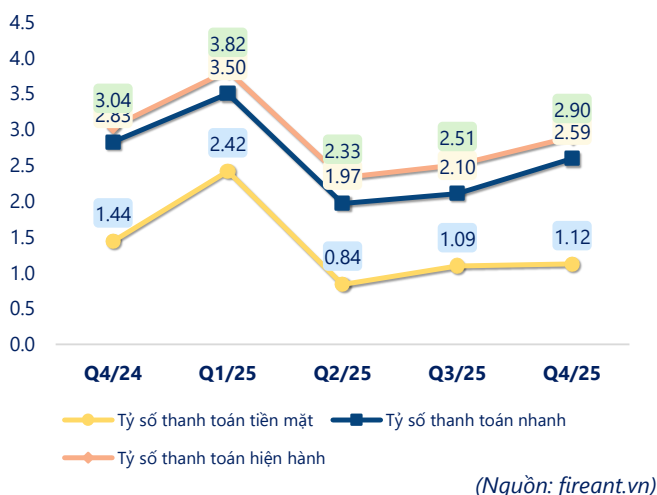
Tăng trưởng chi phí



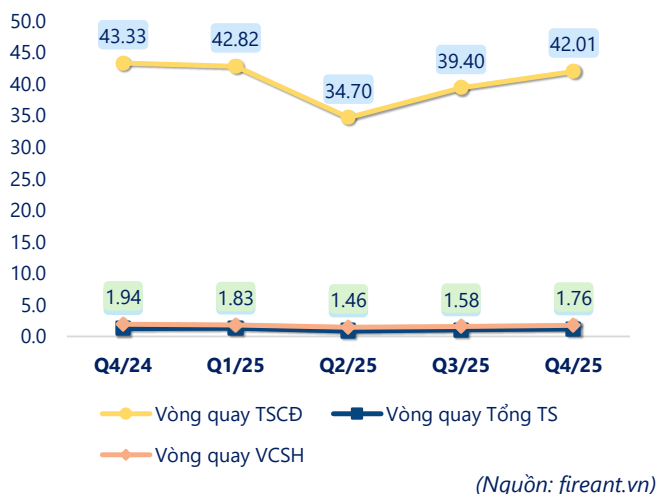
Tỷ suất lợi nhuận



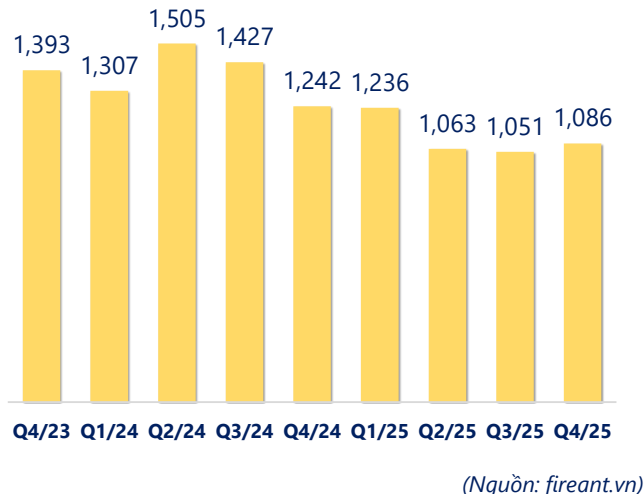
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	161	133	21.3%	565	630	-10.3%
Giá vốn hàng bán	123	101	21.4%	448	510	-12.2%
Lợi nhuận gộp	38.7	32.0	21.0%	117	120	-2.3%
Doanh thu HĐTC	2.08	1.56	33.5%	8.44	6.20	36.2%
Chi phí TC	0	0.00		0	0	
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	29.5	23.8	24.2%	86.6	81.9	5.8%
LN thuần từ HĐKD	11.3	9.75	15.4%	38.8	44.0	-12.0%
Lợi nhuận khác	0.03	0.11	-73.5%	0.10	0.18	-43.2%
LN trước thuế	11.3	9.86	14.4%	38.9	44.2	-12.1%
Lợi nhuận sau thuế	8.82	7.84	12.5%	30.8	35.3	-12.6%
LNST của CĐ cty mẹ	8.82	7.84	12.5%	30.8	35.3	-12.6%

(Nguồn: fireant.vn)

